

Bản án số: **14/2023/HNGĐ-PT**
Ngày: 25- 4- 2023
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Chơn
Các Thẩm phán: Bà H Thị Út Mẫn
Bà Nguyễn Thị Kim Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2023/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 03 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”.

Do bản án hôn nhân sơ thẩm số: 76/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05/2023/QĐ-PT ngày 10 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1999

Địa chỉ: Ấp BH, xã Vĩnh BB, huyện VT, tỉnh Kiên Giang

Chỗ ở hiện nay: Khu phố HN, phường TVH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Như H (R), sinh năm 1998

Địa chỉ: Ấp Hòa Thạnh, xã Vĩnh BB, huyện VT, tỉnh Kiên Giang

Người kháng cáo: Anh Nguyễn Như H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc C trình bày: Chị và anh H tự nguyện yêu thương nhau và được sự thống nhất của gia đình 02 bên tổ chức lễ cưới 2019 và có

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh BB vào năm 2019. Chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống về nhiều mặt nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm tháng 4 năm 2022 đến nay.

Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm và mâu thuẫn xảy ra không thể nào hàn gắn được nên chị C yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có được 01 người con chung là Nguyễn Duy K, sinh ngày 10/01/2020, giới tính: nam. Con hiện đang sống chung với chị C. Nay ly hôn chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị C xác định vợ chồng không có tài sản và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Như H (R) trình bày: Anh xác định lời trình bày của chị về quá trình hôn nhân là đúng. Anh H và chị C tự nguyện yêu thương nhau và được sự thống nhất của gia đình 02 bên tổ chức lễ cưới 2019 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh BB vào năm 2019. Chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống về nhiều mặt nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm tháng 4 năm 2022 đến nay. Anh về quê sống với gia đình, chị C và con ở thành phố. Nay chị C yêu cầu ly hôn nhưng anh H xác định còn thương vợ con mong hàn gắn hạnh phúc gia đình để vợ chồng chung sống cùng lo cho con, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có được 01 người con chung là Nguyễn Duy K, sinh ngày 10/01/2020, giới tính: nam. Con hiện đang sống chung với chị C. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh H yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Anh H xác định vợ chồng không có tài sản và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 76/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

- 1- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc C được ly hôn với anh Nguyễn Như H.
- 2- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 10/01/2020, giới tính: nam, cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng (Cháu K hiện nay đang sống chung với chị C). Anh H được quyền trông nom, C sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.
- 3- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị C không có yêu cầu (*Trừ trường hợp có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật*).

4- Về tài sản và nợ chung: Chị C và anh H xác định không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, anh Nguyễn Như H kháng cáo với nội dung yêu cầu được nuôi con Nguyễn Duy K, sinh ngày 10/01/2020 và không yêu cầu cấp dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc C yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn anh Nguyễn Như H yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 10/01/2020, không yêu cầu chị C cấp dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của các đương sự tham gia tố tụng ở giai đoạn phúc thẩm, đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Như H về yêu cầu nuôi con chung là cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 10/01/2020, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ hôn nhân, tài sản và nợ chung: Các bên không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên phần này của Bản án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung:

Xét kháng cáo của anh Nguyễn Như H yêu cầu được nuôi con chung là Nguyễn Duy K, sinh ngày 10/01/2020 và không yêu cầu cấp dưỡng. HĐXX thấy, anh chị có một người con chung tên Nguyễn Duy K, sinh ngày 10/01/2020. Tòa án cấp sơ thẩm xử giao cháu K cho chị C trực tiếp C sóc, nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con; anh H không đồng ý nên kháng cáo yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con vì cho rằng, tại thời điểm xét xử sơ thẩm con chung chưa đủ 03 tuổi nên quyền nuôi con thuộc về chị C, nay con chung đã đủ 03 tuổi, đủ điều kiện để anh giành quyền nuôi con sau ly hôn hợp pháp của mình. Chị C vì cuộc sống mưu sinh nên cùng gia đình xa quê làm công nhân tại Bình Dương, ở nhà trọ điều này sẽ dẫn đến cuộc sống bấp bênh, không ổn định và không đủ điều kiện phát triển cho con. Anh H thì sống chung với cha mẹ, chỗ ở ổn định, làm ruộng và làm

nghề tự do thêm với nguồn thu nhập đủ C lo cho con tốt hơn cả về vật chất và tinh thần.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh H và chị C đều chứng minh được anh, chị đều có đầy đủ điều kiện để nuôi dưỡng, C sóc và giáo dục tốt cho con chung. Anh H cũng không cung cấp thêm chứng cứ gì mới để chứng minh cho rằng chị C không đủ điều kiện nuôi con chung. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử giao cháu K cho chị C nuôi là đã xem xét đến quyền lợi của cháu, hơn nữa chị C là người trực tiếp C sóc, nuôi dưỡng cháu từ nhỏ cho đến nay, cháu hiện chưa đầy 04 tuổi, nên việc giao cho người mẹ tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, C sóc và giáo dục là cần thiết.

Trường hợp sau khi giao cháu K cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, nếu chị không còn đủ điều kiện nuôi con hoặc cháu đủ 07 tuổi, lúc này nguyện vọng của cháu muốn sống với anh H, thì anh H có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, trong nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung.

[3] Về án phí:

Án phí sơ thẩm giữ nguyên như bản án sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí do kháng cáo không được chấp nhận, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh H đã tạm nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 289; khoản 1, 5 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Như H (R) về yêu cầu được nuôi con là Nguyễn Duy K, sinh ngày 10/01/2020. Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 76/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Kiên Giang.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc C được ly hôn với anh Nguyễn Như H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 10/01/2020 cho chị Nguyễn Ngọc C tiếp tục trực tiếp trong nom, C sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị C không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Anh, chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: Anh chị đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm : Chị C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng phí 300.000 đồng đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003992, ngày 16/11/2022 của Chi cục Thi hành án nhân dân huyện VT, tỉnh Kiên Giang.

- Án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Như H phải chịu án phí 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002684 ngày 17/01/2023 của Chi cục Thi hành án nhân dân huyện VT, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện VT;
- THA dân sự huyện VT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Chon